TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HSST
Ngày: 14/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phùng Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Phan Thị Oanh, Hưu trí thị trấn Quảng Uyên (Giáo viên nghỉ hưu);

+ Ông Dương Văn Phương, Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Quảng Hòa;

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Hòa - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa - Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Đàm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/TL-HSST ngày 11/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HS ngày 28/8/2023 đối với **bị cáo**:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 08/12/1997 tại xã C T, huyện Q H, C B; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố H N, thị trấn Q U, huyện Q H, tỉnh C B; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nông Thị N; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 24/11/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 69/2021/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/8/2022.

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 13/4/2023 bị Công an huyện Quảng Hòa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa từ ngày 30/5/2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại*:* Ngô Văn T, sinh ngày 25/8/2006;

Người đại diện theo pháp luật: Hoàng Thị D, sinh năm 1974 (là mẹ của bị hại T);

Cùng cư trú tại: Xóm B L, xã Q H, Q H, C B.

Đều có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Ngô Văn Thắng: Ông Triệu Bằng Giang- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đinh Văn H, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn H T, huyện Q H, C B.

Có mặt.

Những người làm chứng:

1. Hà Mạnh H, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Phố H T, thị trấn Q U, Q H, C B.

2. Hoàng Văn H, sinh năm 1955;

Nơi cư trú: Phố T H, xã Đ D, huyện T K, C B.

3. Phan Minh H, sinh năm 2000;

Nơi cư trú: H Đ V, xã H P, huyện Q H, tỉnh C B.

Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/5/2023 Công an huyện Quảng Hòa nhận được đơn trình báo của anh Ngô Văn T- sinh năm 2006, trú tại xóm B L, xã Q H, Q H, C B về việc: Khoảng 19 giờ ngày 18/5/2023, tại quán internet Hoàng Anh thuộc Phố H T, thị trấn Q U, huyện Q H; Nguyễn Văn M trú tại Tổ dân phố H N, thị trấn Q U, huyện Q H hỏi mượn anh T chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Xiaomi, loại Redmi Note 11 với lý do để đi đón bạn. M đã cầm điện thoại ra khỏi quán sau đó không thấy quay lại trả điện thoại. Sau đó, T đã nhiều lần liên lạc với M qua số điện thoại của mình và được M hứa hẹn sẽ trả lại. Tuy nhiên, đến nay M vẫn chưa trả lại điện thoại cho T và hiện tại T không còn liên lạc được với M.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 24/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Quảng Hòa kết luận: Chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Xiaomi, loại Redmi Note 11 có giá trị: 4.290.000đ (Bốn triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng 15 giờ ngày 18/5/2023, Nguyễn Văn M một mình đi bộ đến quán Internet Hoàng Anh tại Phố H T, thị trấn Q U,

huyện Q H để chơi điện tử. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì trong quán internet chỉ còn có M và Ngô Văn T (M không quen) cũng đang ngồi chơi điện tử ngay bàn bên cạnh. M nhìn thấy chiếc điện thoại của T đặt ở trên bàn nên hỏi "cho anh mượn lên facebook một tí", T đưa điện thoại cho M. M dùng điện thoại T để chơi ứng dụng facebook khoảng 20 phút, do thấy điện thoại của T có giá trị nên M nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại để mang đi cầm cố lấy tiền mua ma túy về sử dụng và tiêu sài cá nhân. M nói với T "cho anh mượn điện thoại để anh ra ngoài này đón bạn tí rồi quay lại luôn", T nhất trí. Khi lấy được điện thoại, M một mình bắt xe bus đến hiệu cầm đồ Đại Lượng của ông Hoàng Văn H tại chợ T H, xã Đ D, huyện T K cầm cố chiếc điện thoại được số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền cầm cố điện thoại có được M đã đem đi mua ma túy về sử dụng và tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 24/5/2023, M gặp Phan Minh H, trú tại H Đ V, H P, Q H tại quán nước ngã ba Bệnh viện Quảng Hòa, M nói với H "tao có cái điện thoại Redmi vừa mua chưa được một tháng ở thế giới di động, cắm 1.000.000 đồng ở T H, cả tiền lãi thêm mấy chục nữa, mày đi nhổ lấy cho tao thêm 200.000 đồng rồi lấy điện thoại về dùng". H không biết chiếc điện thoại đó do M phạm tội mà có nên đồng ý rồi cùng M bắt xe bus đến hiệu cầm đồ Đại Lượng chuộc lại chiếc điện thoại trên với số tiền 1.070.000 đồng. Sau đó H đưa cho M số tiền 206.000 đồng rồi đem chiếc điện thoại về sử dụng. Trong quá trình sử dụng thấy điện thoại đã cũ nên H không muốn lấy điện thoại nữa và gọi bảo M trả tiền. M nói không xin được mẹ tiền nên bảo H đem đi cầm cố và ghi tên M ở phiếu cầm cố để M chuộc lại sau. Nghe vậy nên H đã đem chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại Đinh Huynh thuộc Tổ dân phố 7, thị trấn H T, Q H cầm cố được 1.500.000 đồng rồi đem phiếu về đưa cho M. Còn M sau đó M bắt xe đi xuống thị trấn T L rồi đi chơi ở Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Ngày 30/5/2023, M trở về nhà thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện bắt giữ.

Ngày 31/5/2023, anh Đinh Văn H- chủ Cửa hàng điện thoại Đinh Huynh đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại cho Cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra. Ngày 02/6/2023 Công an huyện Quảng Hoà đã trả lại chiếc điện thoại cho Ngô Văn T.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSQH ngày 10/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa - Cao Bằng đã truy tố Nguyễn Văn M về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M thừa nhận nội dung bản Cáo trạng phản ánh đúng hành vi phạm tội của mình. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Bị hại Ngô Văn T khai tại phiên tòa về hành vi bị cáo M đã gian dối để lừa lấy chiếc điện thoại của bị hại đi cầm lấy tiền như Cáo trạng đã nêu. Bị hại đã nhận lại được điện thoại của mình, không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đinh Văn H khai tại phiên tòa: Anh làm nghề kinh doanh sửa chữa điện thoại và cầm cố điện thoại di động; ngày

24/5/2023 có một nam thanh niên đến cửa hàng anh cầm cố chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Xiaomi, loại Redmi Note 11 màu xám với giá 1.500.000đ; anh không hỏi về nguồn gốc chiếc điện thoại trên. Nay anh H yêu cầu bị cáo Minh trả lại cho anh số tiền 1.500.000đ.

Người làm chứng Hà Mạnh H vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện, anh là chủ quán Internet Hoàng Anh tại Phố H T, thị trấn Q U; khoảng 15 giờ ngày 18/5/2023, Nguyễn Văn M đến quán anh để chơi điện tử, đến chiều tối trước khi anh đi đánh cầu lông thì trong quán còn có Minh và một thanh niên đang ngồi chơi điện tử, khi anh chơi cầu về thấy nam thanh niên vẫn ngồi ở quán. Sau đó, nam thanh niên mượn điện thoại di động của anh H để gọi điện vào số máy của thanh niên đó và anh được nghe kể về việc nam thanh niên cho M mượn điện thoại nhưng đến nay vẫn chưa trả. Thấy gọi điện mãi mà M không trả lời nên anh H khuyên nam thanh niên về nhà, nếu M trả điện thoại sẽ cầm giúp, còn không sẽ chỉ nhà của M cho nam thanh niên. Người làm chứng Hoàng Văn H vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện, cửa hàng ông kinh doanh tiệm cầm đồ, do cửa hàng có nhiều người đến cầm đồ, khi khách đến cầm đồ thì ông ghi phiếu và đưa phiếu cho cầm đồ cho họ; sau đó nếu họ có nhu cầu thi mang phiếu đến cửa hàng trả tiền để chuộc lại đồ. Do thời gian đã lâu nên ông H không nhớ có người đến cầm đồ chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi, loại Redmi Note 11 màu xám hay không, nếu có ai đến cầm đồ thì đã chuộc lại rồi do hiện tại cửa hàng ông không còn chiếc điện thoại có nhãn hiệu như trên. Còn lời khai của người làm chứng Phan Minh H khai tại cơ quan điều tra thể hiện, ngày 24/5/2023 H gặp M tại quán nước, M nói với H "tao có cái điện thoại Redmi vừa mua chưa được một tháng ở thế giới di động, cắm 1.000.000 đồng ở Thông Huề, cả tiền lãi thêm mấy chục nữa, mày đi nhổ lấy cho tao thêm 200.000 đồng rồi lấy điện thoại về dùng". H không biết chiếc điện thoại đó do M phạm tội mà có nên đồng ý rồi cùng M bắt xe bus đến hiệu cầm đồ Đại Lượng chuộc lại chiếc điện thoại trên với số tiền 1.070.000 đồng. Sau đó Huấn đưa cho M số tiền 206.000 đồng rồi đem chiếc điện thoại về sử dụng. Trong quá trình sử dụng thấy điện thoại đã cũ nên H không muốn lấy điện thoại nữa và gọi bảo M trả tiền. M nói không xin được mẹ tiền nên bảo H đem đi cầm cố và ghi tên M ở phiếu cầm cố để M chuộc lại sau. Nghe vậy nên H đã đem chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại Đinh Huynh thuộc Tổ dân phố 7, thị trấn H T, Q H cầm cố được 1.500.000 đồng rồi đem phiếu về đưa cho M.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa - Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo M như Cáo trạng, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 9 đến 15 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Về trách nhiệm dân sự, căn cứ các Điều 579, 580 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo M trả lại tiền cho anh Đinh Văn H số tiền 1.500.000đ theo quy định.

Bị cáo, bị hại Ngô Văn T, người đại diện hợp pháp của bị hại T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Ngô Văn T - Trợ giúp viên pháp lý Triệu Bằng Giang trình bày: Qua nghiên cứa các các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa, đã làm rõ được hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M. Chiếc điện thoại mà M lừa đảo của bị hại T có giá trị là 4.290.000đ, nên đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Trợ giúp viên pháp lý nhất trí với điều luật và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo M của đại diện viện Kiểm sát tại phiên tòa. Về trách nhiệm dân sự, do điện thoại đã được thu giữ và trả cho bị hại T, bị hại cũng không yêu cầu bồi thường ghì thêm nên không đặt vấn đề xem xét về bồi thường thiệt hại trong vụ án. Kinh mong Hội đồng xét xử xem xét đưa ra quyết định đúng quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo M xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Qua xét hỏi công khai và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại T; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng gồm: Hà Mạnh H, Hoàng Văn H, Phan Minh H cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó chứng minh được, ngày 18/5/2023 tại quán Internet Hoàng Anh thuộc Phố HT, thị trấn Q U, huyện Q H, C B, bị cáo Nguyễn Văn M đã dùng thủ đoạn gian dối mượn tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 của bị hại Ngô Văn T, rồi đem đến hiệu cầm đồ Đại Lượng của ông Hoàng Văn H tại Chợ Thông Huề, xã Đoài Dương, Trùng Khánh để cầm cố lấy số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó bị cáo M lại bảo anh Phan Minh H bỏ tiền ra chuộc điện thoại với số tiền là 1.070.000 đồng và H đưa thêm cho M số tiền 206.000 đồng để lấy chiếc điện thoại. Sau khi lấy điện thoại về thấy điện thoại

không còn mới như M đã nói, nên H không đồng ý mua và đề nghị được trả lại cho M. Do M không có tiền trả lại cho H nên đã bảo H đem điện thoại đi cầm đồ để lấy lại tiền. H đã đem chiếc điện thoại cầm cố tại cửa hàng điện thoại của anh Đinh Văn H trú tại Tổ dân phố 7, thị trấn H T, Q H để lấy số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền cầm cố điện thoại có được, bị cáo đã đi mua ma túy về sử dụng và tiêu sài cá nhân hết.

Chiếc điện thoại mà bị cáo M chiếm đoạt được theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản có giá trị là: 4.290.000đ (Bốn triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng). Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát huyện Quảng Hòa truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

Bị cáo Nguyễn Văn M là người có nhân thân xấu, nghiện ma túy, mục đích lừa đảo lấy điện thoại để đem đi cầm cố lấy tiền mua ma túy về sử dụng và tiêu sài cá nhân. Bị cáo có 01 tiền sự, ngày 13/4/2023 bị Công an huyện Quảng Hòa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích. Ngoài ra, bị cáo còn có 01 tiền án, ngày 24/11/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, ngày 16/8/2022 mới mãn hạn tù về địa phương chưa được xóa án tích mà nay lại phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và ở phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây mất lòng tin trong quan hệ xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn nên cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung đối với những người khác đang có ý định phạm tội.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, sau khi xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân; Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo coi thường pháp luật, không có khả năng tự cải tạo; do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ngô Văn T đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, người liên quan Đinh Văn H yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Xét yêu cầu của anh H phù hợp với quy định pháp luật, nên buộc bị cáo phải có nghĩa vụ trả lại số tiền trên cho anh H theo quy định tại Điều 579 Bộ luật dân sự.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Quảng Hòa và Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên cần được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 14 (Mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày ngày 30/5/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 579 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M hoàn trả số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho anh Đinh Văn H, trú tại Tổ dân phố 7, thị trấn H T, huyện Q H, tỉnh C B.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án.

Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ và án phí dân sự số tiền 300.000đ; tổng cộng số tiền án phí bị cáo phải chịu là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKS tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu: Án văn, THA hình sự và HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Mến